

Bản án số: 06/2023/HS-PT-CTN  
Ngày 13-12-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thu Hương.

*Các Thẩm phán:* Bà Hoàng Hải Anh

Bà Phạm Mai Hằng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thùy Dương - Thư ký TAND tỉnh Yên Bái.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2023/TLPT-HS-CTN ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo **Lê Hoàng M** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2023/HSST-CTN ngày 08-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Lê Hoàng M** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 8 năm 1993, tại tỉnh Yên Bái; nơi ĐKKH thường trú: **Tổ E, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nơi ở: Số nhà B, tòa nhà S, khu đô thị V, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá lớp: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Q** và bà **Hoàng Thị L**; có vợ là: **Nguyễn Thị Q1** (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 31-03-2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam **Công an tỉnh Y**, có mặt.

*Trong vụ án còn có các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng Tòa án xét thấy cần thiết phải triệu tập đến phiên tòa gồm:*

1. **Lê Đức Anh T**, sinh năm 1998. Có mặt.
2. **Kiều Ngọc T1**, sinh năm 2001. Có mặt.
3. **Vũ Bảo N**, sinh năm 2000. Có mặt.
4. **Triệu Thị G**, sinh năm 2006. Có mặt.
5. **Lò Thị T2**, sinh năm 2002. Có mặt.

Các bị cáo **T, T1, N, G, T2** hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công**

an tỉnh Y.

6. Triệu Thị M1, sinh năm 2003. Có mặt.

Nơi ở: Tổ C, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. (Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú). Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Triệu Thị M1: Ông Triệu Tài T3 và bà Phùng Thị M2 (là bố mẹ đẻ của bị cáo G). Có mặt

Người bào chữa của bị cáo Lê Hoàng M: Ông Phan Minh T4 – Luật sư Văn phòng L3 – Đoàn Luật sư Thành phố H. Địa chỉ: P, Tòa tháp A, số A, đường X, quận C, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm:

1. Anh Vũ Đình S, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ H, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Anh Lê Anh D, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ T, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: Tổ H, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

3. Chị Bùi Thị Hồng T5, sinh năm 2001. Có mặt.

Địa chỉ: Khu G, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01-02-2023, Lê Đức Anh T đang chơi điện tử tại quán K2 thuộc tổ A, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. T sử dụng ứng dụng Messenger tài khoản “Chun chun” gọi cho Lê Hoàng M tài khoản M3 “Minh L1” để rủ M sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp tại số nhà A, đường L, thuộc tổ H, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái - là nơi T đang ở. Lúc đó M cũng đang ở nhờ tại phòng bên phải cầu thang trên tầng 2 của nhà 161 nêu trên, M nói với T “chỉ có M và T thôi à”, lúc này tại quán K2 có Vũ Bảo N, Kiều Ngọc T1. T rủ N “có chơi đồ không”, N nói: “Em không, mai em bận đi sớm rồi”. Sau đó, T rủ Kiều Ngọc T1 và nói với T1 “có chơi đồ không”, T1 hiểu ý T rủ T1 sử dụng trái phép chất ma túy nên đồng ý và nói “có”, T bảo với T1 “có nhân viên nữ thì gọi thêm để ngồi với anh M”. T1 đồng ý và bảo với T “anh cứ về nhà đi, xong việc em đến”, T bảo với T1 chưa có đèn nháy, T1 nói “để tý em về phòng lấy”.

Khoảng 00 giờ ngày 02-02-2023, T mua 02 lon CocaCola mang về nhà số A, thì thấy M đang nằm tại phòng đầu tiên phía bên tay phải cầu thang tầng 2 và bảo với M “em rủ được thằng Tú K”. Sau đó T đi xuống tầng một bê chiếc đệm



lên đặt xuống nền phòng bên trái cầu thang tầng hai rồi ra chiếc ghế Salon ở đầu cầu thang ngồi chờ T1. Sau đó T1 nhắn tin gọi điện bằng M3 đến tài khoản “T6 tỉnh táo” (do T1 đặt tên tài khoản của G là “T6 tỉnh táo” - tên tài khoản chính là Mỹ T7) để rủ G là nhân viên phục vụ phòng hát do T1 quản lý tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, G đồng ý.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02-02-2023, T1 cầm theo đèn nháy đi đến nhà số A gặp T, rồi cùng T đi vào phòng nơi M đang nằm, T bảo với M “đây là thằng T1”, M nói “ừ”. Sau đó T đi xuống tầng một lấy 01 chiếc loa Bluetooth mang lên tầng hai rồi cùng T1 vào phòng (nơi T vừa trải đệm), T kết nối loa, T1 bật đèn nháy, khi T và T1 chuẩn bị loa, đèn nháy xong thì M đi vào phòng, trên tay cầm 01 túi nilon màu trắng có khóa kẹp, bên trong chứa ma túy tổng hợp Ketamine và 02 viên ma túy tổng hợp “kẹo” - MDMA màu tím, hình chữ nhật đưa cho T, vị trí M đưa ma túy cho T là ở trong phòng cách cửa ra vào phòng khoảng 01 mét (T1 cũng nhìn thấy M đưa ma túy cho T), T cầm và đặt toàn bộ số ma túy M đưa xuống chiếc ghế da màu đen kê giáp tường, gần chiếc đệm ở trong phòng, rồi cầm 01 viên ma túy “kẹo” MDMA bẻ làm hai phần, một phần T sử dụng bằng cách uống cùng nước CocaCola, một phần T để lại ở ghế. T1 cầm 01 viên ma túy “kẹo” MDMA, bẻ làm hai phần, một phần T1 sử dụng, phần còn lại T1 đưa cho M, M sử dụng bằng cách uống với nước CocaCola. Khoảng 10 phút sau M hỏi T và T1 “Có thể không, có tờ tiền cuốn tẩu chưa, chơi Ke thì lấy đĩa luôn”. Cùng lúc đó Triệu Thị G đến trước cửa nhà số A và gọi điện cho T1 xuống đón, T1 bảo T xuống tầng một đón G, T1 đi ngay sau đó cùng T. Tại tầng một T gặp Lê Anh D (là người ở cùng nhà số A với T) nên đã hỏi D mượn tờ tiền 10.000 đồng, sau đó T đi lấy thẻ ngân hàng A, và 01 chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng, T cầm đĩa sứ và bật bếp ga hơi nóng đĩa rồi cầm ra để ở bậc cầu thang thứ nhất, lúc này D đưa cho T1 01 tờ tiền 20.000 đồng, T1 cầm tiền và chiếc đĩa T để ở cầu thang đi lên tầng hai trước, còn T ra mở cửa cho G. Khi T và G đi lên phòng thì thấy T1 đang cầm tờ tiền 20.000 đồng cuộn tròn lại, M ngồi ở đệm dùng 03 đầu lọc thuốc lá Thăng Long cố định tờ tiền thành chiếc tẩu, hình ống, ngay lúc này T cầm chiếc thẻ nhựa cùng gói Ketamine đang để ở trên ghế đặt xuống cạnh đệm chỗ T1 đang ngồi, T cầm nửa viên “kẹo” MDMA (T để ở ghế trước đó) đưa cho G, G cầm sử dụng luôn bằng hình thức tự cho vào miệng ngậm, còn T1 cầm gói Ketamine đổ ra đĩa thì M nói: “Em đổ hết ra luôn à”, T1 trả lời “Vâng”, M nói: “Thế thì nhiều quá”, nên T1 cầm gói nilon hút lại khoảng một nửa số Ketamine ở trên đĩa cho vào túi nilon rồi để gói Ketamine đó trên ghế, T1 cầm chiếc thẻ nhựa đảo đi đảo lại “xào” số Ketamine trên đĩa thì T bảo T1: “Mày xào có chơi được không đấy”, T1 vẫn “xào” tiếp thì M nói với T1: “Anh xào nốt cho” và M cầm luôn chiếc thẻ và đĩa Ketamine từ T1 tiếp tục



“xào” mịn Ketamine, M xào xong đưa đĩa cho T1, T1 cầm đĩa Ketamine “kẻ” thành 02 đường, rồi bê đĩa lên mời M sử dụng, M sử dụng xong, T1 tiếp tục kẻ 02 đường Ketamine bê đĩa mời T sử dụng 02 đường, T sử dụng xong, T1 tự kẻ Ketamine thành 02 đường sử dụng, G cũng tự sử dụng 02 đường ma túy Ketamine, xong rồi T, M, T1, G nằm dưới đệm nghe nhạc.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Hoàng M gọi điện từ số máy 0829.591.234 vào số máy 0866.816.230 của Vũ Bảo N, bảo N đến số nhà A (nơi M, T1, T, G đang ở đó để cùng sử dụng ma túy), N đồng ý và đi taxi đến số nhà A. Khi vào phòng N nhìn thấy ở trong phòng có T, T1, M, G, có loa, đèn nháy, đĩa K1 và biết mọi người đang sử dụng ma túy, nên N đi xe máy của T5 về đón vợ là Triệu Thị M1 đến để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 20 phút sau khi N cùng M1 đến vào phòng, T1 bảo M1 về đón Bùi Thị Hồng T5 (vợ của Kiều Ngọc T1) đến để cùng sử dụng ma túy. Trong khi M1 về đón T5 thì N cầm chiếc đĩa sứ ở trên đĩa đã có 02 đường Ketamine đã được kẻ sẵn để ở nền phòng và cầm ống tẩu sử dụng hết số ma túy đó. Đến khoảng 04 giờ 30 phút, cùng ngày, M1 và T5 đến, M đi ra khỏi phòng theo hướng bên tay phải cầu thang tầng hai, khoảng 02 phút sau quay lại phòng (nơi sử dụng ma túy) trên tay M cầm theo 01 gói Ketamine đựng trong túi nilon màu trắng và 02 viên “kẹo” MDMA, hình chữ nhật, màu tím đưa cho N, vị trí đưa tại phòng, cách cánh cửa ra vào khoảng một mét (Mong, T, T1, T5 nhìn thấy việc M đưa ma túy cho N), N cầm túi Ketamine M4 đưa để trên ghế kim loại màu vàng (cạnh gói ma túy còn lại mà T1 để trước đó), còn viên ma túy “kẹo” MDMA, N sử dụng hết 01 viên, còn 1 viên N đưa cho M1, M1 cầm viên ma túy “kẹo” bẻ thành 02 phần, 01 phần M1 sử dụng, 01 phần M1 đưa cho T5 sử dụng bằng cách uống cùng với nước lọc. Sau đó, N cầm đĩa sứ đi hơ nóng trên bếp ga, rồi mang quay lại phòng, cầm gói Ketamine (còn lại lúc trước do T1 hớt lại để ở trên ghế) đổ vào đĩa sứ dùng thẻ nhựa nghiền mịn và xào, sau đó kẻ thành nhiều đường để N, T5, M1 sử dụng, sau đó tất cả cùng nghe nhạc.

Khoảng 30 phút sau N cầm đĩa xuống tầng một, hơ nóng trên bếp ga rồi mang lên để ở đệm tầng hai và lấy gói Ketamine M4 đưa lúc trước đổ hết ra đĩa dùng thẻ để “xào”, T1 bật đèn flast của điện thoại để soi, xào xong N kẻ thành 03 đường, Ngọc t sử dụng rồi đưa đĩa ma túy cho T1, T1 bê đĩa ma túy cho M4 để M4 sử dụng, tiếp theo M4 đưa đĩa cho T, T tự kẻ 02 đường Ketamine và tự sử dụng sau đó đưa đĩa cho T1, T1 cầm đĩa ma túy cùng sử dụng với T5, M1, G, sau đó tất cả cùng nghe nhạc.

Đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, T5, M1 đi về trước, ở trong phòng lúc này còn có M4, T, T1, N, G. Khoảng 09 giờ, M4 hỏi mọi người “Có chơi nữa không”, tất cả mọi người đều đồng ý. T1 hỏi T “Em gọi thêm đứa nhân viên nữa



sang chơi nhé”, T nói “Ừ”. T1 gọi điện qua ứng dụng Messenger đến tài khoản tên “Ngọc L2” của T2, đồng thời bảo G quay về phòng trọ gọi T2 để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T2 đến và đi vào phòng thấy T, T1, M4, N đang ngồi ở đệm ở trong phòng, sau đó M4 đi ra ngoài khoảng 1-2 phút rồi quay vào phòng, trên tay M4 cầm 01 túi nilon đựng ma túy Ketamine và 01 viên ma túy “kẹo” MDMA màu tím, hình chữ nhật, M4 để số ma túy trên vào chiếc ghế kim loại màu vàng cùng loa, đèn, phía bên trong cửa ra vào gần chiếc đệm. T cầm 01 viên ma túy “kẹo” MDMA bẻ làm hai phần, một phần T đưa cho T2 sử dụng, phần còn lại T hỏi: “Có ai chơi không”, T1 nói: “Đưa em chơi nốt”, nên đưa cho T1, T1 cầm và sử dụng hết. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày do không thấy G quay lại, T1 bảo T2 đi về phòng trọ gọi Ghén sang tiếp tục sử dụng ma túy, lúc này T lấy xe mô tô loại HONDA AIRBLADE màu vàng – đen BKS: 21B1 - 814.66 của M4, đi mua bánh mỳ mang lên phòng. Khoảng 05 phút sau, T2 và G quay lại và vào phòng. N lấy đĩa sứ đi hơ nóng ở tầng một rồi cầm gói Ketamin (M4 để ở ghế lúc trước) đổ hết ma túy vào đĩa xào, kẻ thành 02 đường và tự sử dụng. Sau đó N để đĩa ma túy ở nền phòng, lúc sau, M4 bảo G (lúc này G đang nằm cạnh M4) “Dậy kẻ ke cho mọi người chơi đi em”, G dậy thấy đĩa ma túy đang để ở nền phòng, cạnh chỗ T2 đang nằm nên G bảo T2 đưa đĩa, T2 bê đĩa ma túy đưa cho G, G dùng thẻ nhựa kẻ thành 02 đường rồi bê đĩa mời M4 sử dụng. Sau đó G kẻ 02 đường Ketamine và bê đĩa mời T1 sử dụng, G kẻ 02 đường Ketamine đưa cho N sử dụng, N sử dụng xong đưa đĩa lại cho G, G kẻ 02 đường bê đĩa mời T2 sử dụng. Ghén kẻ 02 đường bản thân tự sử dụng, sử dụng xong thì G kẻ 02 đường Ketamine bê đĩa mời T sử dụng. G đưa đĩa cho T2, T2 để đĩa xuống nền phòng, sau đó tất cả mọi người cùng nhau nằm nghe nhạc.

Khoảng 30 phút sau, M4 ngồi dậy hỏi: “Có ai chơi kẹo nữa không” và quay sang hỏi G “Em có chơi kẹo nữa không”, G trả lời: “Em đang mệt nên không chơi nữa” rồi G nằm nghe nhạc, một lúc sau G ngồi dậy bảo T2 đưa đĩa cho G, G cầm đĩa kẻ 02 đường Ketamine đưa cho M4 sử dụng (G soi đèn bằng điện thoại cho M4 sử dụng), sử dụng xong M4 đưa đĩa Ketamine cho G, G kẻ thành 06 đường Ketamine, đưa đĩa cho T1 sử dụng, sử dụng xong T1 đưa cho N tiếp tục sử dụng, sử dụng xong N đưa lại cho T1, T1 đưa đĩa Ketamine cho G, G cầm đĩa tiếp tục kẻ thì M4 bảo G “Anh chưa phê” nên G kẻ thêm 02 đường nữa rồi đưa đĩa Ketamine cho M4, M4 cầm tự sử dụng và đưa lại cho G, G cầm đĩa Ketamine kẻ 02 đường và đưa cho T2 sử dụng, sử dụng xong T2 đưa lại cho G, G kẻ 02 đường Ketamine rồi cùng T2 bê đĩa mời T sử dụng, T sử dụng xong, trên đĩa còn lại một ít Ketamine, nên T2 dùng thẻ nhựa gom lại được một đường Ketamine T2 sử dụng nốt rồi để đĩa đã hết ma túy xuống nền nhà.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, N đi về, còn M4, T, T1, T2, G tiếp tục nằm nghe nhạc. Đến khoảng 13 giờ thì T2, G đi về. M4 và T1 bấm máy lấy số điện thoại của nhau, sau đó T1 đi về, còn M4 bảo là đi cắt tóc để đi về Hà Nội. Sau khi mọi người về hết thì T bê đệm xuống tầng một để, cho chiếc đĩa sứ vào bồn rửa bát và quét dọn phòng. Còn 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 thẻ ngân hàng T vẫn để ở ghế tại phòng.

Đến ngày 03-02-2023, Công an thành phố Y kiểm tra đối với Kiều Ngọc T1, Triệu Thị G, Lò Thị T2. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu, kết quả: Kiều Ngọc T1, Lò Thị T2, Triệu Thị G đều dương tính chất ma túy (Ketamine và MDMA). T1, T2, G đều khai nhận vào ngày 02-02-2023, đã sử dụng trái phép chất ma túy cùng Lê Đức Anh T, tại số nhà A, đường L.

Tạm giữ của các bị cáo:

- Kiều Ngọc T1: 01 điện thoại di động Iphone 13, vỏ phía sau màu xanh, lắp sim có số thuê bao: 0339.891.234.
- Triệu Thị G: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, vỏ phía sau màu vàng, lắp sim có số thuê bao: 0878.912.353; 01 căn cước công dân số 015.306.005.226 mang tên Triệu Thị G.
- Lò Thị T2: 01 điện thoại di động Iphone XS Max, vỏ phía sau màu vàng, lắp sim có số thuê bao: 0343.019.833.

Đối với 01 chiếc đèn nháy, T1 đã mang về và không nhớ hiện để ở đâu.

Triệu tập Lê Đức Anh T lên làm việc, T tự giác giao nộp: 01 chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng có đường kính 20 cm, phần đáy đĩa có bám dính vết màu đen; 01 thẻ nhựa màu xanh, hình chữ nhật, đã qua sử dụng mang tên LE DUC ANH TUAN, trên thẻ có bám dính chất màu trắng (ngghi là chất ma túy), 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng có chữ Ngân hàng N1, trên tờ tiền có bám dính chất màu trắng (ngghi là chất ma túy), 01 chiếc loa Bluetooth hình trụ tròn, màu đen đã qua sử dụng trên loa có chữ “i-value”; 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu bạc lắp sim số thuê bao: 0847.340.555.

Ngày 31-03-2023, tiến hành khám xét đối với Lê Hoàng M tại số nhà B, tòa nhà S thuộc khu đô thị V, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội. Tạm giữ gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, vỏ phía sau màu xám, lắp sim có số thuê bao: 0862.529.229.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, vỏ phía sau màu trắng, lắp sim số thuê bao 0931.663.139 và 0876.504.420.
- 01 căn cước công dân số 015.093.000.210 mang tên Lê Hoàng M.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu vàng - đen đã qua sử dụng gắn BKS 21B1-814.66.



Ngày 12-4-2023, **Vũ Bảo N** đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Y** đầu thú và khai nhận về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 13-4-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Y** triệu tập **Triệu Thị M1**, **Bùi Thị Hồng T5**. Mong giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, vỏ màu hồng, máy đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0349.212.335.

Ngày 05-02-2023, anh **Vũ Đình S** (là người thuê nhà **số A**) giao nộp: 01 thẻ nhớ Micro SD32 GB-HIK VISION; 01 bếp ga màu đen đã qua sử dụng, loại bếp có 02 kiềng đốt, mặt bếp bằng kính (kính thước khoảng 70cm x 40cm x 10cm) có số Model: FHT-70C.

Tại Bản Kết luận giám định số: 105/KL-KTHS ngày 11-02-2023 của **Phòng K3 Công an tỉnh Y** kết luận:

- Chất bột màu trắng bám dính trên thẻ nhựa màu xanh do **Lê Đức Anh T** tự giác giao nộp, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng do **Lê Đức Anh T** tự giác giao nộp, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại Ketamine.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2023/HSST-CTN ngày 08-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Lê Đức Anh T**, **Lê Hoàng M**, **Kiều Ngọc T1**, **Vũ Bảo N**, **Lò Thị T2**, **Triệu Thị G**, **Triệu Thị M1** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Bị cáo **Lê Hoàng M** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31-03-2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo **Lê Đức Anh T** 08 (tám) năm tù, **Kiều Ngọc T1** 08 (tám) năm tù, **Vũ Bảo N** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, **Lò Thị T2** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, **Triệu Thị G** 07 (bảy) năm tù, **Triệu Thị M1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử lý vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ và biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo, hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 11-9-2023, bị cáo **Lê Hoàng M** có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là không đúng người, đúng tội.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- \* Bị cáo **Lê Hoàng M** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- \* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo **Lê Hoàng M** làm trong hạn luật định là hợp lệ.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Hoàng M**; giữ nguyên tội danh và hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm 66/2023/HSST-CTN ngày 08-9-2023 của Tòa án nhân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đối với bị cáo **Lê Hoàng M**.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị cần giữ nguyên.

\* Luật sư bào chữa cho bị cáo **Lê Hoàng M** trình bày luận cứ: Không nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên.

- Về tội danh: Bị cáo **Lê Hoàng M** không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về tố tụng: Việc thu thập chứng cứ không đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật; kết quả giám định ma túy là không khách quan; không thu giữ được chứng cứ vật chất; chỉ dùng lời khai mâu thuẫn của các bị cáo khác làm căn cứ buộc tội bị cáo **Lê Hoàng M**. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ oan, sai. Nếu không được chấp nhận đề nghị trên thì Hội đồng xét xử căn cứ Điều 13 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng M** không phạm tội.

Bị cáo **Lê Hoàng M** không nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; không cung cấp ma túy cho các bị cáo khác; bị cáo bị oan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo **Lê Hoàng M** đúng hình thức, trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo **Lê Hoàng M**, Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Lê Đức Anh T**, **Kiều Ngọc T1**, **Vũ Bảo N**, **Triệu Thị G**, **Lò Thị T2**, **Triệu Thị M1** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian liên tục bắt đầu từ 00 giờ 30 phút ngày 02-02-2023 đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, tại **số nhà A, đường L, thuộc tổ H, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái** các bị cáo **Lê Đức Anh T**, **Lê Hoàng M**, **Kiều Ngọc T1**, **Vũ Bảo N**, **Triệu Thị G**, **Lò Thị T2**, **Triệu Thị M1** đã rủ nhau cùng tổ chức



sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, Lê Hoàng M là người rủ Vũ Bảo N đến để sử dụng ma túy và đã 03 (ba) lần cung cấp ma túy (gồm 03 gói ma túy tổng hợp Ketamin và 05 viên ma túy tổng hợp MDMA) cho các bị cáo khác để sử dụng và cùng sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo Lê Hoàng M đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản án sơ thẩm kết án bị cáo Lê Hoàng M là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Lê Hoàng M không thừa nhận hành vi cung cấp ma túy của bản thân. Bị cáo chỉ thừa nhận có cung cấp chất khác là bột mỳ để các bị cáo Lê Đức Anh T, Vũ Bảo N, Kiều Ngọc T1, Triệu Thị G, Lò Thị T2, Triệu Thị M1 và chị Bùi Thị Hồng T5 sử dụng như ma túy. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận có mặt cùng các bị cáo khác tại ngôi nhà A, đường L, thuộc tổ H, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái phù hợp với lời khai của các bị cáo T, N, T1, G, T2, M1 và chị T5 về thời gian, địa điểm cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hoàng M là hoàn toàn khách quan, các tình tiết có sự liên kết với nhau, phù hợp với diễn biến sự việc các bị cáo đã thực hiện. Nên kháng cáo về tội danh và hình phạt của bị cáo Lê Hoàng M là không có căn cứ.

[3] Bị cáo Lê Hoàng M là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo có đầy đủ nhận thức pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy và biết quy định của Nhà nước là nghiêm cấm mọi hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và đã xử phạt bị cáo Lê Hoàng M 08 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, không có tình tiết mới nên không có căn cứ để xem xét, đánh giá, chấp nhận đề nghị của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Hoàng M.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Đối với các đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng M là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo **Lê Hoàng M** không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Hoàng M**. Giữ nguyên Bản án số: 66/2023/HSSS-CTN ngày 08-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái về tội danh và hình phạt đối với bị cáo **Lê Hoàng M** như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng M** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Lê Hoàng M** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31-03-2023.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê Hoàng M** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Yên Bái;
- CQĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Tòa án, VKS, CA tp Yên Bái;
- Cục THA dân sự tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thu Hương**



**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Hải Anh   Phạm Mai Hằng**

**Đỗ Thu Hương**